XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

**TRONG GIAI ĐOẠN MỚI - YÊU CẦU KHÁCH QUAN ĐỂ**

**BẢO VỆ VỮNG CHẮC NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**

##### Thể loại bài viết: Tạp chí

Bài viết tập trung phân tích vai trò trung tâm, xuyên suốt của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong điều kiện mới, với yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. Dưới góc nhìn của một đảng viên, bài viết làm rõ các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; những thủ đoạn xuyên tạc của thế lực thù địch; từ đó đề xuất các giải pháp để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân, bảo đảm sự bền vững của chế độ và sự nghiệp đổi mới đất nước.

***Từ khóa:*** Xây dựng Đảng; chỉnh đốn Đảng; nền tảng tư tưởng; tự diễn biến; tự chuyển hóa.

**I. MỞ ĐẦU**

Hơn 90 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam là minh chứng hùng hồn cho vai trò lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, đến đại thắng mùa xuân năm 1975, và hơn 38 năm đổi mới, Đảng đã luôn là người chèo lái kiên cường, bản lĩnh, vì lợi ích của nhân dân, dân tộc và Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, chính Đảng cũng đã nhiều lần cảnh báo về những nguy cơ nội tại. Trong đó, nguy cơ “suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ” được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu ra từ rất sớm, coi đó là mối nguy lớn hơn cả giặc ngoại xâm. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng vì thế không chỉ là yêu cầu thường xuyên, mà là nhiệm vụ sống còn trong từng giai đoạn phát triển đất nước.

Từ Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, đến Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận 21-KL/TW khóa XIII, Đảng ta đã nhất quán khẳng định: xây dựng, chỉnh đốn Đảng không tách rời nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng. Trong bối cảnh hiện nay, khi toàn Đảng đang chuẩn bị cho Đại hội XIV, những nhiệm vụ này càng có ý nghĩa chiến lược.

**II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG CUỘC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG**

**1. Từ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh**

Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định rằng Đảng Cộng sản là đội tiền phong chính trị, là bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động, mang trong mình sứ mệnh lịch sử: lãnh đạo giai cấp mình và toàn xã hội đấu tranh chống bất công, bóc lột, giành quyền tự do, bình đẳng và tiến bộ. Sứ mệnh đó chỉ có thể hoàn thành nếu Đảng là một tổ chức chính trị có lý luận khoa học, có kỷ luật sắt, có năng lực tổ chức và được rèn luyện liên tục trong thực tiễn đấu tranh cách mạng.

Lênin nhấn mạnh vai trò đặc biệt của lý luận cách mạng đối với sự tồn tại và phát triển của một đảng chân chính: “Chỉ đảng được một lý luận tiên phong hướng dẫn mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong” [1]. Lý luận không chỉ dẫn đường, mà còn là nền móng vững chắc để xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ ưu tú - những người không chỉ hành động bằng nhiệt huyết mà còn bằng tư duy lý luận sâu sắc, có khả năng dẫn dắt phong trào, định hướng xã hội.

Vì vậy, Lênin nhấn mạnh rằng, nếu thiếu lý luận, một đảng cách mạng sẽ trở thành phong trào tự phát; nếu không có tổ chức nghiêm minh và tính chiến đấu, Đảng sẽ sớm bị biến chất. Ông khẳng định rằng, cũng như một đội quân không được huấn luyện thì không thể chiến thắng, một đảng cách mạng không có lý luận và tổ chức nghiêm minh thì không thể lãnh đạo cách mạng thành công.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, coi việc xây dựng Đảng là yếu tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Trong “Đường Kách mệnh” (1927), Hồ Chí Minh đã xác lập nguyên tắc xây dựng một Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, lấy tự phê bình và phê bình làm phương pháp tự chỉnh đốn, lấy phục vụ nhân dân làm mục tiêu tối thượng.

Người khẳng định: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt. Trong Đảng ai cũng phải hiểu chủ nghĩa, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa thì cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” [2]. Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa ở đây chính là chủ nghĩa Mác - Lênin, kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn dân. Đó không chỉ là hệ tư tưởng dẫn dắt đường lối, chính sách, mà còn là cơ sở để xây dựng chuẩn mực đạo đức, lối sống cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

Về yêu cầu phẩm chất người cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh “đạo đức cách mạng” là cốt lõi, là cái gốc của người cách mạng. Trong nhiều tác phẩm, đặc biệt là bài “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” (1969), Người nêu rõ: “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” không phải là khẩu hiệu chung chung, mà là nguyên tắc hành động, là tiêu chuẩn đạo đức không thể thiếu của người đảng viên. Đó là bức tường phòng thủ đầu tiên chống lại nguy cơ suy thoái tư tưởng, xa rời lý tưởng cách mạng.

Bên cạnh đạo đức, Hồ Chí Minh còn khẳng định vai trò đặc biệt của lý tưởng chính trị đối với người đảng viên: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản. Không có Đảng cách mạng thì không có cách mạng” [3]. Câu nói này thể hiện nhận thức sâu sắc và dứt khoát của Người về vai trò độc tôn, không thể thay thế của Đảng Cộng sản - một Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, nhưng mục tiêu là đại diện cho toàn dân tộc, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng không tách rời chủ nghĩa Mác - Lênin, mà là sự vận dụng sáng tạo, phát triển phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Tư tưởng ấy đặt ra yêu cầu nghiêm khắc: Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, gắn bó máu thịt với nhân dân, không ngừng tu dưỡng đạo đức, nâng cao lý luận, luôn đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên trên hết.

**2. Quan điểm xuyên suốt trong đường lối của Đảng**

Từ khi ra đời năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xem công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có tính quyết định đến thành bại của cách mạng. Xây dựng Đảng không chỉ là một khẩu hiệu tuyên truyền, mà được thể chế hóa thành đường lối xuyên suốt trong các kỳ Đại hội Đảng, được cụ thể hóa trong từng nhiệm kỳ bằng các nghị quyết, chỉ thị, quy định phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.

Ngay từ Đại hội VI (1986), khi đất nước bước vào công cuộc Đổi mới toàn diện, Đảng ta đã xác định: “Đổi mới toàn diện đất nước phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, trong đó có tư duy về công tác tổ chức và xây dựng Đảng”. Từ đó đến nay, trải qua các kỳ Đại hội VII, VIII, IX, X, nội dung xây dựng Đảng liên tục được mở rộng, làm sâu sắc hơn, đặc biệt là về phương diện tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) tiếp tục khẳng định một cách mạnh mẽ rằng: “Tập trung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm, chạy chức, chạy quyền; coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức như một nội dung then chốt” [4]. Đây không chỉ là sự kế thừa mà còn là bước phát triển mới khi lần đầu tiên xây dựng Đảng về đạo đức được nêu như một trụ cột độc lập, bên cạnh chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Các Nghị quyết Trung ương 4 - “cột mốc cảnh tỉnh” về nguy cơ suy thoái:

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI (2012): Lần đầu tiên nhận diện rõ 3 biểu hiện suy thoái trong nội bộ Đảng: về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống; biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Nghị quyết chỉ ra tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao, suy thoái nghiêm trọng, làm xói mòn lòng tin nhân dân, đe dọa sự tồn vong của chế độ nếu không kịp thời khắc phục [5].

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (2016): Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc nhận diện các biểu hiện cụ thể (27 biểu hiện) và đề xuất đồng bộ nhóm giải pháp: về chính trị – tư tưởng; về cơ chế, chính sách; về tổ chức, cán bộ; và đặc biệt là giải pháp về nêu gương [6].

Kết luận 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII (2021): Kế thừa các Nghị quyết trước, Kết luận 21 nhấn mạnh yêu cầu “kiên trì, kiên quyết thực hiện Nghị quyết T.Ư 4 gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đồng thời bổ sung thêm một nhóm nhiệm vụ trọng tâm và một số cơ chế kiểm soát quyền lực mới, nhất là liên quan đến việc miễn nhiệm, cho thôi chức cán bộ không còn đủ uy tín [7].

Không dừng lại ở việc ban hành nghị quyết, Đảng ta đã cụ thể hóa bằng nhiều văn bản chỉ đạo thực tiễn:

Quy định số 41-QĐ/TW (2021): Về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ khi có dấu hiệu vi phạm.

Quy định số 37-QĐ/TW (2021): Về những điều đảng viên không được làm (thay thế QĐ 47 cũ), trong đó bổ sung thêm nhiều hành vi liên quan đến đạo đức, tài sản, trách nhiệm giải trình.

Quy định số 08-QĐi/TW (2018): Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương.

Các quy định này không chỉ tạo cơ sở pháp lý cho công tác chỉnh đốn Đảng mà còn có tác dụng giáo dục, răn đe và nâng cao ý thức chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Theo báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trong năm 2023, về thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kỷ luật 183 tổ chức đảng và 6.302 đảng viên, có 1.975 cấp ủy viên (chiếm 31,34%). [8].

**III. THỰC TRẠNG SUY THOÁI, “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”**

**1. Những biểu hiện cụ thể trong thực tiễn**

Thực tiễn cho thấy, cùng với những thành tựu rất quan trọng về xây dựng Đảng, tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” vẫn còn diễn biến phức tạp, có mặt nghiêm trọng, âm ỉ và thẩm thấu trong không ít tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên.

Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tiếp tục khẳng định rõ mức độ và biểu hiện cụ thể của suy thoái, phân chia thành ba nhóm với 27 biểu hiện chi tiết. Trong đó, một số biểu hiện đáng lo ngại nhất là:

**•** Phai nhạt lý tưởng cách mạng: Đây là biểu hiện suy thoái ở tầng sâu nhất, tác động trực tiếp đến nền tảng tư tưởng của Đảng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên không còn tin tưởng hoặc tỏ ra hoài nghi với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, có biểu hiện dao động trước những tác động của mặt trái cơ chế thị trường và luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch. Thậm chí, có trường hợp phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam của Đảng.

**•** Biểu hiện cơ hội chính trị: Nhiều cán bộ lợi dụng vị trí công tác để mưu cầu lợi ích cá nhân, tham vọng quyền lực, “chạy chức, chạy quyền”, hình thành “nhóm lợi ích”, cấu kết trong bổ nhiệm nhân sự. Đây là một biểu hiện rất nguy hiểm, phá vỡ tính dân chủ trong Đảng, vi phạm nguyên tắc tổ chức - kỷ luật, làm xói mòn lòng tin của đảng viên và nhân dân.

**•** Biểu hiện “im lặng” trong đấu tranh nội bộ: Một số cán bộ, đảng viên vì “an toàn cá nhân” mà thờ ơ, dửng dưng trước cái sai. Thấy sai không dám đấu tranh, thấy đúng không dám bảo vệ. Tâm lý “dĩ hòa vi quý”, “nói cho qua chuyện” dẫn đến tình trạng đồng lõa thụ động, tạo môi trường cho sai phạm lan rộng.

**•** Thực dụng hóa mục tiêu Đảng: Có cán bộ xem Đảng như “nơi để làm quan”, chỉ coi việc sinh hoạt chi bộ là hình thức, học tập nghị quyết là nghĩa vụ bắt buộc. Thái độ đó làm suy giảm tính chiến đấu, tính gương mẫu và tính cách mạng của Đảng trong thực tiễn lãnh đạo.

**2. Thống kê cụ thể từ các cơ quan Trung ương**

Theo Báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và thông tin tại Hội nghị Trung ương 9 khóa XIII (tháng 5/2024), công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng tiếp tục được thực hiện quyết liệt, thể hiện rõ quyết tâm chính trị trong phòng, chống suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống và biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Chỉ tính riêng trong năm 2023, đã có 24.162 đảng viên bị thi hành kỷ luật, tăng 12% so với năm 2022. Trong quý I năm 2024, có 2.345 đảng viên và 191 tổ chức đảng. Đặc biệt, trong năm 2023, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Trung ương đã kỷ luật 19 cán bộ cấp cao thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có Ủy viên Trung ương, Bí thư Tỉnh ủy, Thứ trưởng, tướng lĩnh lực lượng vũ trang... Điều này cho thấy sự nghiêm minh trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. [9].

**3. Hệ lụy nghiêm trọng nếu không kịp thời ngăn chặn**

Nếu không nhận diện đúng và hành động kịp thời, tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có thể gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng đối với sự tồn vong của Đảng và chế độ:

• Làm xói mòn lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước: Khi niềm tin bị tổn thương, đặc biệt là từ những cán bộ cấp cao sai phạm, sẽ khó khôi phục, gây ra tâm lý hoài nghi, bức xúc, thậm chí thờ ơ chính trị trong nhân dân.

• Làm suy giảm năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng: Một tổ chức có nhiều cán bộ suy thoái sẽ mất phương hướng chính trị, mất sự trong sạch nội bộ, dẫn đến kém hiệu quả trong lãnh đạo thực tiễn.

• Tạo điều kiện cho thế lực thù địch khoét sâu, kích động, bôi nhọ Đảng: Thực tế đã cho thấy, các tổ chức phản động, cơ hội chính trị thường xuyên sử dụng sai phạm của cán bộ để công kích Đảng, cổ vũ “đa nguyên, đa đảng”, đòi “phi chính trị hóa quân đội”, gây bất ổn chính trị - xã hội.

• Làm mất căn cứ tư tưởng của Đảng từ bên trong: Đây là hệ lụy nguy hiểm nhất. Nếu trong chính đội ngũ đảng viên không còn tin tưởng vững chắc vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thì Đảng sẽ không còn nền tảng tư tưởng để thống nhất lãnh đạo và định hướng xã hội.

**IV. NHẬN DIỆN ÂM MƯU XUYÊN TẠC VÀ THỦ ĐOẠN DIỄN BIẾN HÒA BÌNH TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG**

**1. Các luận điệu xuyên tạc phổ biến**

Các luận điệu sai trái, thù địch thường tập trung vào các nội dung như:

• “Chống tham nhũng là đấu đá nội bộ”: Chúng cố tình đánh tráo bản chất của công cuộc phòng, chống tham nhũng thành mâu thuẫn phe phái, thanh trừng nội bộ, nhằm phủ nhận tính nghiêm minh, minh bạch và quyết tâm làm trong sạch bộ máy.

• “Một đảng cầm quyền không thể tự kiểm soát”: Luận điệu này xuyên tạc nguyên tắc tổ chức của Đảng Cộng sản, đòi hỏi thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập theo mô hình phương Tây, ngụy biện rằng chỉ có cạnh tranh chính trị mới ngăn được tha hóa quyền lực. Đây là đòn đánh trực diện vào nền tảng tư tưởng và tổ chức của Đảng, làm xói mòn lòng tin vào chế độ.

• “Đạo đức cán bộ là hình thức, khẩu hiệu”: Nhằm tạo tâm lý bi quan, chán nản trong xã hội, các phần tử xấu liên tục khai thác một số vụ việc cán bộ suy thoái để quy chụp, bôi nhọ toàn bộ đội ngũ lãnh đạo. Họ cố tình bỏ qua thực tế là chính Đảng đã phát hiện, xử lý nghiêm minh những sai phạm đó - thể hiện trách nhiệm với dân, với Đảng.

Những luận điệu này tuy cũ nhưng được thay đổi hình thức thể hiện liên tục, dùng “vỏ bọc học thuật, phản biện xã hội”, khiến nhiều người – đặc biệt là giới trẻ, người ít thông tin chính trị - dễ bị ảnh hưởng nếu không có bản lĩnh tư tưởng vững vàng.

**2. Phương thức tán phát ngày càng tinh vi, có tổ chức**

Không còn đơn thuần là tuyên truyền khẩu hiệu hay phát tán tài liệu in ấn như trước, các lực lượng chống phá hiện nay sử dụng chiến thuật truyền thông hiện đại, đa tầng, đa nền tảng, sử dụng công nghệ cao để tăng cường khả năng tiếp cận, đánh trúng tâm lý xã hội, đặc biệt là thông qua không gian mạng.

Một số thủ đoạn điển hình:

• Ngụy tạo danh nghĩa “phản biện học thuật”: Các đối tượng thường tự nhận là “chuyên gia chính sách độc lập”, “trí thức phản biện xã hội”, từ đó công khai chỉ trích đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhưng dưới hình thức “góp ý”, “trao đổi học thuật”. Họ sử dụng khái niệm như “tam quyền phân lập”, “tự do tư tưởng”, “phi chính trị hóa lực lượng vũ trang” - những nội dung hoàn toàn không phù hợp với Hiến pháp và thể chế chính trị Việt Nam - để dẫn dụ người nhẹ dạ, thiếu hiểu biết.

• Lợi dụng các vụ án lớn để chia rẽ nội bộ: Khi có cán bộ cấp cao bị khởi tố, xét xử, các đối tượng chống phá ngay lập tức tung tin rằng đây là biểu hiện “thanh trừng nội bộ”, “phe cánh lật đổ nhau”. Họ cố tình bỏ qua cơ sở pháp lý, chứng cứ điều tra, quyết tâm xử lý sai phạm của Đảng để kích động sự ngờ vực trong nội bộ và xã hội.

• Tận dụng không gian mạng như “trận địa chính”: Với sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), video deepfake, bot tự động và mạng xã hội, các đối tượng này tạo ra hàng loạt tài khoản giả mạo, clip cắt ghép, nội dung gợi cảm xúc cực đoan nhằm thao túng dư luận, lan truyền tin giả, hình thành các "fake trend" nguy hiểm trên mạng. Thực tiễn cho thấy, nhiều vụ việc bôi nhọ cán bộ, xuyên tạc chính sách, kích động phản ứng xã hội đều bắt nguồn từ không gian mạng. Các thuật toán gợi ý của mạng xã hội khiến thông tin xấu độc dễ lan truyền hơn gấp nhiều lần so với thông tin chính thống.

• Khai thác tâm lý xã hội: Chúng thường lựa chọn thời điểm nhạy cảm (dịp Đại hội Đảng, xử lý cán bộ cấp cao, biểu tình xã hội…) để tung thông tin kích động, gắn vấn đề cụ thể thành khái quát sai lệch toàn cục, làm cho quần chúng hoài nghi, mất định hướng tư tưởng.

**3. Nguy cơ từ “chiến tranh thông tin” phi truyền thống và khả năng “tự chuyển hóa mềm”**

Không gian mạng đang trở thành “chiến trường mới” - nơi không có khói súng nhưng lại gây tổn thương sâu sắc về niềm tin chính trị. Không ít cán bộ, đảng viên - đặc biệt là thế hệ trẻ - đã bị ảnh hưởng, hoang mang, nghi ngờ vào đường lối của Đảng chỉ vì tiếp xúc với thông tin sai lệch mà thiếu khả năng phản biện.

Trong năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới như Facebook, Google, TikTok gỡ bỏ hơn 15.000 nội dung vi phạm pháp luật Việt Nam, bao gồm các thông tin: xấu độc, giả, sai sự thật. [10].

Không dừng lại ở tấn công thông tin, các thế lực thù địch còn chủ động tạo dư luận ảo, lan truyền sự hoài nghi, từng bước dẫn đến “tự chuyển hóa mềm” trong nhận thức của một bộ phận cán bộ, trí thức, thanh niên. Nếu không có “hàng rào tư tưởng vững vàng”, “sức đề kháng chính trị mạnh mẽ”, thì sẽ rất khó phát hiện, ngăn chặn và phục hồi.

**V. ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**

**1. Nâng cao nhận thức chính trị - tư tưởng cho cán bộ, đảng viên: “chống suy thoái là tự bảo vệ Đảng từ bên trong”**

Công tác lý luận chính trị, giáo dục tư tưởng từ lâu đã được Đảng xác định là “nhiệm vụ then chốt” trong xây dựng Đảng. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy không ít cán bộ, đảng viên còn biểu hiện học tập lý luận đối phó, hình thức, thụ động, dẫn đến suy giảm “sức đề kháng tư tưởng”, dễ dao động trước các quan điểm trái chiều, nhất là trên không gian mạng.

Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không thể thành công nếu chính đội ngũ đảng viên - những người giữ vai trò nòng cốt trong hệ thống chính trị - lại chưa thật sự tin tưởng và thấu hiểu đầy đủ giá trị khoa học, cách mạng và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

**2. Tăng cường vai trò của báo chí cách mạng và truyền thông chính luận**

Trong thời đại thông tin số bùng nổ, khi mạng xã hội có thể “định hướng dư luận trong vài phút”, thì báo chí cách mạng và truyền thông chính luận cần phải chuyển mình mạnh mẽ, chủ động chiếm lĩnh không gian mạng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách hiệu quả.

• Phát triển hệ sinh thái truyền thông chính luận số: Các cơ quan báo chí như Nhân Dân, Quân đội Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, VTV… cần mở rộng các chuyên mục đấu tranh chính trị - tư tưởng dưới nhiều hình thức: podcast, đồ họa tương tác, video tóm tắt,… Phải nói cho giới trẻ hiểu bằng ngôn ngữ của họ, thay vì chỉ lặp lại văn bản lý luận khô cứng.

• Xây dựng và lan tỏa đội ngũ “chính luận viên thời đại số”: Khuyến khích cán bộ trẻ, giảng viên lý luận, sinh viên các học viện, trường chính trị… viết bài, làm nội dung phản bác sai trái, chia sẻ hiểu biết về tư tưởng Hồ Chí Minh trên mạng xã hội. Tổ chức các cuộc thi viết chính luận (như cuộc thi bạn đang tham gia) chính là một kênh quan trọng để đào tạo lực lượng “chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng”.

**3. Chủ động “truyền thông trước” - hạn chế chạy theo phản bác**

Kinh nghiệm thực tiễn từ nhiều vụ việc nóng cho thấy: nếu để thế lực thù địch chiếm “thời gian vàng” trong dư luận, chiếm không gian mạng trước, thì truyền thông chính thống sẽ bị động, rơi vào thế giải trình, đính chính – rất khó giành lại lòng tin xã hội.

Do đó, cần:

**•** Chủ động cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đúng thời điểm: Trong các vụ xử lý cán bộ, kỷ luật Đảng, cần công bố sớm, rõ ràng bằng văn bản chính thức, họp báo công khai. Việc công bố không chỉ là minh bạch hóa quy trình, mà còn khẳng định tính nghiêm minh, trong sáng của Đảng trước nhân dân.

• Xây dựng các nhóm thông tin phản ứng nhanh: Mỗi bộ, ngành, địa phương cần có tổ truyền thông chính trị - tư tưởng phản ứng nhanh (tương tự mô hình “Ban Chỉ đạo 35” hiện nay), được đào tạo về kỹ năng thông tin thời đại số, nhằm xử lý, phản bác ngay các nội dung sai trái trong vòng 24 giờ.

• Tạo “vùng phủ thông tin chính thống” trên nền tảng mạng xã hội: Đăng tải nội dung định kỳ (theo tuần, theo chuyên đề), từ đó tạo thói quen theo dõi thông tin chính thống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tránh để dư luận xã hội “bị trống thông tin”, tạo điều kiện cho tin giả, tin xấu lan truyền.

**VI. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG**

Để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện trong bối cảnh mới, việc đề ra giải pháp đồng bộ, có hệ thống và tính khả thi cao là yêu cầu cấp bách, đồng thời cũng là điều kiện tiên quyết để giữ vững niềm tin chính trị và nền tảng tư tưởng của Đảng. Những giải pháp dưới đây không tách rời nhau, mà cần được triển khai đồng thời, có sự giám sát lẫn nhau trong thực tiễn.

**1. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng**

Một trong những nguyên nhân gốc rễ dẫn đến suy thoái tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là việc quyền lực không được kiểm soát chặt chẽ, kẽ hở trong giám sát, và tình trạng “quyền lực cá nhân hóa” trong tổ chức Đảng.

Để khắc phục tình trạng này, cần:

**•** Thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ, công khai, đa chiều đối với cán bộ: Việc ứng dụng công nghệ số là hướng đi tất yếu. Hệ thống dữ liệu số hóa lý lịch cán bộ, kết quả đánh giá, phản ánh của nhân dân, các vụ việc liên quan đến tài sản, hành vi công vụ… cần được cập nhật định kỳ, chia sẻ giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể để phục vụ giám sát đồng bộ, giảm tình trạng “thông tin cục bộ”.

• Tăng cường vai trò giám sát xã hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Thực hiện đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát”. Tổ chức các kênh tiếp nhận phản ánh từ người dân, doanh nghiệp về cán bộ công quyền, có cơ chế bảo vệ người tố cáo và xử lý phản ánh kịp thời, công khai.

• Ràng buộc trách nhiệm giải trình với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Người đứng đầu tổ chức Đảng, chính quyền phải định kỳ báo cáo công khai kết quả thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm như đầu tư công, công tác cán bộ, đất đai, ngân sách. Cần có quy định cụ thể việc giải trình trước tổ chức Đảng, trước nhân dân.

• Nâng cao hiệu lực kỷ luật Đảng: Tăng mức răn đe bằng việc xử lý nghiêm, công khai các trường hợp không thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, lạm quyền, bao che. Quy định rõ chế tài xử lý người không phát hiện, không đấu tranh khi thấy sai phạm trong tổ chức mình phụ trách.

**2. Nêu cao vai trò nêu gương của người đứng đầu**

Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta đều nhấn mạnh: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, trong đó người đứng đầu là nhân tố then chốt để tổ chức vận hành hiệu quả và giữ gìn phẩm chất tổ chức Đảng.

Để phát huy vai trò nêu gương thực chất, không hình thức, cần:

• Áp dụng nghiêm túc Quy định số 101-QĐ/TW (2012) về trách nhiệm nêu gương và Quy định số 08-QĐi/TW (2018) về nêu gương của Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Các quy định này phải trở thành tiêu chí bắt buộc trong đánh giá cán bộ, không để tình trạng “nêu gương trên giấy”.

• Gắn trách nhiệm nêu gương với công tác quy hoạch, bổ nhiệm và khen thưởng: Đưa vào tiêu chí đánh giá cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch chức danh chủ chốt; nếu vi phạm trách nhiệm nêu gương, phải đưa ra khỏi quy hoạch hoặc xem xét miễn nhiệm. Việc nêu gương phải được đánh giá qua hành vi cụ thể, không chỉ thông qua bản tự kiểm điểm.

• Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nêu gương như một chuyên đề độc lập: Ban Tổ chức Trung ương, UBKT các cấp cần định kỳ kiểm tra việc thực hiện nêu gương tại các địa phương, đơn vị. Việc này giúp phát hiện, nhân rộng mô hình tốt và xử lý triệt để các biểu hiện hình thức, chiếu lệ.

**3. Xây dựng văn hóa đảng liêm chính - dân chủ - trách nhiệm**

Đảng không chỉ cần vững về chính trị - tư tưởng - tổ chức, mà còn cần một văn hóa nội bộ tiến bộ, nơi mỗi đảng viên sống và làm việc với tinh thần dân chủ, trách nhiệm, thẳng thắn và phụng sự.

Một số nhiệm vụ trọng tâm:

• Chuyển hóa văn hóa “nể nang, né tránh” thành “văn hóa trách nhiệm”: Văn hóa nể nang là biểu hiện dễ dẫn đến đồng lõa, bao che sai phạm. Cần khơi dậy văn hóa “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”. Việc này đòi hỏi phải có cơ chế bảo vệ người thẳng thắn, người dám đấu tranh với cái sai.

• Phát triển các công cụ thực hành dân chủ trong Đảng: Cụ thể là:

() Bỏ phiếu tín nhiệm định kỳ đối với các chức danh chủ chốt cấp chi bộ, đảng ủy.

() Thăm dò ý kiến nhân dân về đạo đức, lối sống cán bộ tại nơi cư trú.  
Những công cụ này vừa giúp phát hiện vấn đề từ sớm, vừa tạo áp lực để cán bộ rèn luyện bản thân liên tục.

**VII. KẾT LUẬN**

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và bảo vệ nền tảng tư tưởng là hai mặt của một quá trình thống nhất, không thể tách rời. Một Đảng vững mạnh về tư tưởng là tiền đề cho sự ổn định, phát triển bền vững của quốc gia. Ngược lại, bất kỳ biểu hiện buông lỏng, chủ quan, né tránh nào trong công tác chính trị - tư tưởng đều có thể trở thành khởi đầu cho sự “tự diễn biến” trong lòng nội bộ.

Là một đảng viên, tôi nhận thức rằng trách nhiệm của mỗi người không chỉ nằm ở lời tuyên thệ khi kết nạp, mà còn thể hiện ở từng hành động cụ thể: nêu gương, trung thực, học tập không ngừng, và sẵn sàng đấu tranh lý luận để bảo vệ Đảng trong thực tiễn tư tưởng.

Trong giai đoạn Đảng chuẩn bị Đại hội XIV, đất nước bước vào chu kỳ phát triển mới, thì yêu cầu về một Đảng mạnh cả về đạo đức, tổ chức và tư tưởng càng trở nên cấp thiết. Tin tưởng rằng, với sự chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương, cùng sự đồng lòng của toàn hệ thống và sự vào cuộc chủ động của mỗi cán bộ, đảng viên, công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng sẽ đạt được những thành quả vững chắc, lâu dài.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1].V.I. Lênin, *Toàn tập*, Tập 6, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tr. 32.

[2]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr. 267–268.

[3]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 30.

[4]. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

[5]. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI

[6]. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII

[7]. Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021

[8]. Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Truy cập tại: https://dantri.com.vn/xa-hoi/uy-ban-kiem-tra-trung-uong-ky-luat-65-dang-vien-trong-nam-2023-20231227135939085.htm

[9]. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (2024), Kỷ luật 19 cán bộ diện Trung ương quản lý trong năm 2023, đăng ngày 01/02/2024. Truy cập tại: https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/ky-luat-19-can-bo-dien-bo-chinh-tri-ban-bi-thu-quan-ly-dua-2-vu-an-vao-dien-bcd-trung-uong-theo-doi-chi-dao-119240201172400549.htm

[10]. Báo cáo đánh giá về hoạt động thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2024. Truy cập tại: https://vneconomy.vn/facebook-google-tiktok-da-go-bo-hon-15-000-noi-dung-vi-pham-phap-luat-viet-nam.htm

# **THÔNG TIN CÁ NHÂN TÁC GIẢ CÓ TÁC PHẨM DỰ THI**

# **CHÍNH LUẬN BẢO VỆ NỀN TÁNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**

# **LẦN THỨ NĂM, NĂM 2025**

**1. Họ và tên**: Dương Minh Tuấn

**2. Năm sinh**: 1984.

**3. Bút danh**: không.

**4. Chức danh khoa học**: không.

**5. Chức vụ, đơn vị công tác**: Phó Bí thư chi bộ Sửa chữa, Phó quản đốc Phân xưởng Sửa chữa, Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV, Tổng công ty Điện lực - TKV.

**6. Địa chỉ liên hệ**: Phân xưởng Sửa chữa, Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV, TDP Đồng Rì, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

**7. Số điện thoại**: 0978669532.

**8. Địa chỉ email**: [minhtuan6vspc@gmail.com](mailto:minhtuan6vspc@gmail.com).

**9. Số căn cước công dân:** 024084006321

**10. Số tài khoản**: 2509205082458 tại ngân hàng Agribank.